

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 10-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ya Tiến.
2. Ông Vũ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đtham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Duyên S**, sinh năm 1977 tại ThA Hóa; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh ThA Hóa; Tạm trú: tổ dân phố Nghĩa Lập 5, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Tạ Duyên Thám, sinh năm 1954, hiện ở xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh ThA Hóa, con bà Nguyễn Thị Tư (Đã chết); A, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1979. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Giang, (đã ly hôn); Có 01 người con, sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/12/2016 Tạ Duyên S bị TAND huyện Hoằng Hóa áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 ThA Hóa. Ngày 09/01/2017, Tạ Duyên S vào Cơ sở cai nghiện, ngày 09/01/2019 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Kh.** Tên gọi khác: “Kh cây”; Sinh năm 1987 tại Lâm Đ; Nơi cư trú: Số 19/16, Tổ dân phố 00, thị trấn L, Lâm Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1950, con bà Đặng Thị M, sinh năm 1954, hiện cả hai ở Tổ dân phố 00, thị trấn D, Lâm Đ; A, chị em ruột: Có 4 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985. Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Hoàng Thúy Tr, sinh năm 1992, hiện ở Tổ dân phố 00, thị trấn D, huyện D, Lâm Đ; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án:

- Ngày 19/11/2014 Nguyễn Quốc Kh bị TAND huyện Di Linh tỉnh Lâm Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay bị cáo Nguyễn Quốc Kh đã chấp hành xong hình phạt tù, riêng phần bồi thường dân sự trong bản án bị cáo Kh chưa bồi thường. Vì vậy đến nay chưa được xóa án tích.

- Ngày 21/9/2017 Nguyễn Quốc Kh bị TAND huyện Di Linh tỉnh Lâm Đ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/12/2017 bị cáo Nguyễn Quốc Kh đã chấp hành xong hình phạt. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị L, sinh năm: 1970; Địa chỉ: số 323/4 đường 2/4, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ. (Vắng mặt).

2. A Nguyễn Văn L, sinh năm: 1991; Địa chỉ: số 295 thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đ. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đ. (Vắng mặt).

2. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: số 18/5 Nguyễn Du, Khu phố 3, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đ. (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1989; Địa chỉ: tổ 19 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đ. (Vắng mặt).

4. Ông Cao Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 6A đường Lê Quý Đôn, Tổ 09, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 8/7/2019, tổ tuần tra của Công an huyện Đtrên đường tuần tra phát hiện đối tượng Tạ Duyên S cùng với Nguyễn Quốc Kh đang điều khiển xe Wave màu xA, BKS: 53V9-2506 đang đi trên đường có biểu nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, Tạ Duyên S và Nguyễn Quốc Kh khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Lần 1:

Vào khoảng 8 giờ ngày 14/6/2019, Tạ Duyên S đi bộ từ phòng trọ ở Nghĩa Lập 5, thị trấn M hướng lên cổng chào cây số 18, Thị Trấn M thì thấy 01 xe máy hiệu Honda Wave màu sơn xA, BKS: 49S1-029.69 của A Nguyễn Văn Đ có cắm chìa khóa trên xe và dựng trước cửa hàng Quốc Huy không có người trong coi. Tạ Duyên S nảy sinh ý định lấy trộm xe máy trên nên S đến gần, lên xe và nổ máy điều khiển xe trên chạy về Di Linh và nhờ bạn là Nguyễn Quốc Kh bán giùm và nói với Kh là xe mô tô do S trộm cắp mà có. Do chưa tìm được người mua xe và biết S nhờ bán xe là để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Quốc Kh đưa cho Tạ Duyên S 04 ống nhựa đựng ma túy, loại Heroin coi như S đổi xe mô tô trộm cắp cho Kh lấy 04 ống ma túy (04 ống ma túy trị giá khoảng 800.000đ). Sau đó S sử dụng 02 ống ma túy tại phòng trọ của Kh, còn 02 ống thì S mang về.

Lần 2:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, Tạ Duyên S đi làm từ phòng trọ hướng lên Cổng chào cây số 18, Thạnh Mỹ thì thấy 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 49F1-249.70 của bà Trần Thị L đang dựng trên lề đường bê tông và có cắm chìa khóa. Tạ Duyên S nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên nên lại gần, quay đầu xe, nổ máy và điều khiển chạy về Di Linh. S đưa xe này cho Nguyễn Quốc Kh nhờ bán giùm và nói với Kh là xe mô tô do S trộm cắp mà có. Kh mở cốp xe ra thì thấy có số tiền 25.000.000 Đ cất giấu trong chiếc bao tay bằng cao su màu trắng trong cốp xe. Kh và S bàn bạc chia nhau số tiền này (mỗi người là 12.500.000 Đ).

Đến cuối tháng 6/2019, Nguyễn Quốc Kh nhờ bạn tên Cao Tr tìm người bán xe nên Tr dẫn bà Vũ Thị H, sinh năm: 1984 ở huyện Di Linh đến xem xe và Kh bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu sơn xA; BKS: 49S1-029.69 cho bà H với giá 1.000.000đ, do không có tiền nên H đưa cho Kh 700.000đ, hôm sau bà H đưa cho Tr 300.000đ để Tr đưa lại cho Kh nhưng Tr đã tiêu xài cá nhân mà không đưa lại cho Kh.

Đến ngày 5/7/2019, Nguyễn Quốc Kh bán chiếc xe hiệu Yamaha Sirius màu trắng, BKS: 49F1-249.70 cho ông Nguyễn Thế A với giá 3.000.000 Đ nhưng Kh chưa đưa tiền cho S.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL/HĐĐGTS ngày 10/7/2019 của Hội Đ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định xe mô tô BKS: 49S1-029.69 mà S trộm cắp trị giá 2.450.000đ, xe mô tô BKS: 49F1-249.70 trị giá

14.630.000đ và 25.000.000đ tiền trong bóp xe. Tổng tài sản mà S trộm cắp trị giá 42.080.000đ.

Nguyễn Quốc Kh biết rõ 02 xe mô tô mà S đưa cho Kh nhờ Kh bán dùm là do S trộm cắp mà có nhưng Kh vẫn Đ ý bán cho S, ngoài ra Kh cùng S sử dụng số tiền 25.000.000đ trong bóp xe của bà L. Tài sản mà Nguyễn Quốc Kh tiêu thụ trị giá 42.080.000đ.

Cáo trạng số 51/CT-VKSĐD ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Tạ Duyên S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Nguyễn Quốc Kh về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Tạ Duyên S mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Kh mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xA, BKS: 53V6-2506 mà Tạ Duyên S điều khiển chở Nguyễn Quốc Kh trước khi bị bắt, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau nên không đề cập đến.

Đề nghị buộc Nguyễn Quốc Kh nộp lại số tiền 3.700.000đ để tịch thu, sung ngân sách Nhà Nước.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 300.000đ do Cao Tr nộp lại.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Tạ Duyên S, Nguyễn Quốc Kh liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 25.000.000đ.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, mục đích phạm tội là lấy tiền mua ma túy sử dụng. Các bị cáo không trA luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội Đ xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 14 tháng 6 năm 2019 và ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại thị trấn Thanh Mỹ, Đơn Dương, Tạ Duyên S đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô của ông Nguyễn Văn Đ trị giá 2.450.000đ, trộm cắp 01 xe mô tô của bà Trần Thị L trị giá 14.630.000đ và số tiền 25.000.000đ để trong cốp xe của bà L. Tổng tài sản Tạ Duyên S trộm cắp trị giá là 42.080.000đ.

Nguyễn Quốc Kh biết rõ 02 xe mô tô mà Tạ Duyên S nhờ Kh bán giúp là tài sản có nguồn gốc do S trộm cắp mà có nhưng Kh vẫn Đ ý tiêu thụ. Ngoài ra Kh còn sử dụng 12.500.000đ là tiền do S trộm được. Tài sản mà Nguyễn Quốc Kh tiêu thụ là 02 chiếc xe trị giá 17.080.000đ và cùng sử dụng với S số tiền 25.000.000đ trong cốp xe của bà L, tổng giá trị tài sản bị cáo tiêu thụ là 42.080.000đ.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận định giá tài sản, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Duyên S phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Quốc Kh phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo Kh phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo phạm tội là có căn cứ.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo Tạ Duyên S và Nguyễn Quốc Kh phạm tội 02 lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động nhưng muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên đã xâm phạm tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt, Đ thời nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đỏ không có biển số (do quá trình sử dụng bà H làm mất biển số) được xác định là tài sản của bà Trần Thị L, Cơ quan

điều tra đã trả lại cho bà L, sau khi nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu gì nên không đề xem xét đến.

Xe mô tô hiệu Wave màu sơn xA, BKS: 49S1-029.69 được xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ, sau khi nhận lại tài sản ông Đ không có yêu cầu gì nên không xem xét đến.

Đối với xe mô tô hiệu Wave màu xA; BKS: 53V6-2506 mà Tạ Duyên S điều khiển chở Nguyễn Quốc Kh trước khi bị bắt, do bà Ngô Thị H mau lại tại tiệm cầm đồ hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.700.000đ mà Nguyễn Quốc Kh bán 02 xe mô tô do Tạ Duyên S trộm cắp mà có, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc Nguyễn Quốc Kh nộp lại số tiền trên để tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

Đối với số tiền 300.000đ mà Cơ quan điều tra tạm giữ do ông Cao Tr nộp lại, đây là số tiền do Nguyễn Quốc Kh bán xe mô tô trộm cắp cho bà Vũ Thị H mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà Nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 25.000.000đ bà Trần Thị L yêu cầu Tạ Duyên S phải bồi thường cho bà L. Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Duyên S và Nguyễn Quốc Kh Đ ý liên đới bồi thường cho bà L số tiền trên. Xét thấy yêu cầu trên của bà L là chính đáng nên buộc Tạ Duyên S và Nguyễn Quốc Kh phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 25.000.000đ, chia phần mỗi bị cáo 12.500.000đ.

Đối với biển số xe 49F1-249.70 do không thu hồi được, bà Trần Thị L không yêu cầu Tạ Duyên S phải bồi thường chi phí đăng ký lại biển số xe nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000đ mà bà Vũ Thị H bỏ ra để mua xe mô tô hiệu Wave, màu sơn xA, BKS: 49S1-029.69, quá trình điều tra bà H đã giao nộp xe mô tô cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu, hiện nay bà H không yêu cầu Nguyễn Quốc Kh phải hoàn trả lại cho bà số tiền trên nên không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000đ mà ông Nguyễn Thế A bỏ ra để mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đỏ; BKS: 49F1-249.70, quá trình điều tra ông A đã giao nộp xe mô tô cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu, hiện nay ông A không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc Kh phải hoàn trả lại cho ông số tiền trên nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi của Vũ Thị H và Nguyễn Thế A khi mua tài sản do Nguyễn Quốc Kh bán thì bản thân của H và A không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của Cao Tr khi giới thiệu cho bà Vũ Thị H mua xe mô tô Nguyễn Quốc Kh, do Tr không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Duyên S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Quốc Kh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tạ Duyên S 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Kh 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/7/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Buộc Nguyễn Quốc Kh phải nộp lại 3.700.000đ tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước số tiền 300.000đ (do ông Cao Tr nộp tại Cơ quan điều tra), theo biên lai thu số 01939 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc Tạ Duyên S và Nguyễn Quốc Kh phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu Đ), chia phần mỗi bị cáo 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn Đ).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa trảA toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trảA toán.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Tạ Duyên S, Nguyễn Quốc Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng